



ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2020 - 2021

MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 10

Thời gian làm bài: 45 phút

CÂU 1 (2,0 điểm):

- a. Anh/chị hãy cho biết các nhân tố tự nhiên đã ảnh hưởng như thế nào tới sự phát triển và phân bố của ngành giao thông vận tải? Cho ví dụ. (1,5 điểm)
- b. Theo anh/chị tại sao vùng Đồng bằng sông Cửu Long nước ta không có loại hình giao thông vận tải đường sắt? (0,5 điểm)

CÂU 2 (1,0 điểm):

- a. Anh/chị hãy cho biết loại hình giao thông vận tải nào có vai trò gắn liền với việc vận chuyển hàng hóa quốc tế? (0,25 điểm)
- b. Hiện nay trên thế giới loại hình giao thông vận tải này phát triển như thế nào? (0,75 điểm)

CÂU 3 (1,0 điểm):

- a. Anh/chị hãy trình bày cơ cấu hàng xuất nhập khẩu của nước đang phát triển. (0,5 điểm)
- b. Quốc gia A có cơ cấu hàng xuất nhập khẩu như sau:
+ Xuất khẩu: Xe ô tô, tàu biển, vi mạch, chất bán dẫn.
+ Nhập khẩu: Cà phê, cao su, dầu mỏ, than đá, khí tự nhiên.

Anh/chị hãy cho biết quốc gia A thuộc nhóm nước phát triển hay đang phát triển? (0,5 điểm)

CÂU 4 (2,0 điểm):

- a. Anh/chị hãy cho biết cán cân xuất nhập khẩu là gì? Khi nào được gọi là xuất siêu và khi nào được gọi là nhập siêu? (1,0 điểm)
- b. Dựa vào bảng số liệu sau:

TỔNG GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XUẤT KHẨU CỦA NHẬT BẢN, NĂM 2019

(đơn vị: tỉ USD)

Nước	Tổng số	Xuất khẩu
Nhật Bản	1426,5	705,6

Anh/chị hãy tính cán cân xuất nhập khẩu và cho biết Nhật Bản là quốc gia xuất siêu hay nhập siêu vào năm 2019? (1,0 điểm)

CÂU 5 (4,0 điểm):

Cho bảng số liệu sau:

**TỔNG GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM VÀ NHẬT BẢN
GIAI ĐOẠN 2010 – 2016**

(đơn vị: tỉ USD)

Năm	2010	2012	2014	2016
Quốc gia				
Việt Nam	157,0	228,3	298,0	351,6
Nhật Bản	1463,7	1684,6	1502,3	1251,8

- a. Anh/chị hãy tính tốc độ tăng trưởng tổng giá trị xuất nhập khẩu Việt Nam & Nhật Bản. (1,0 điểm).
- b. Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng tổng giá trị xuất nhập khẩu Việt Nam & Nhật Bản. (2,0 điểm).
- c. Rút ra nhận xét từ biểu đồ đã vẽ. (1,0 điểm).

---Hết---

Họ và tên HS:Số báo danh:Lớp:.....



ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn : ĐỊA LÍ - LỚP 10 (Thời gian làm bài: 45 phút)

Câu	Nội dung	Thang điểm
1	a. Anh/chị hãy cho biết các nhân tố tự nhiên đã ảnh hưởng như thế nào tới sự phát triển và phân bố của ngành giao thông vận tải? Cho ví dụ.	1,5
	- Điều kiện tự nhiên quy định sự có mặt và vai trò của một số loại hình vận tải. Ví dụ: Lạc đà ở vùng hoang mạc. Xe chó kéo ở vùng Cực Bắc.	0,5
	- Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng lớn đến công tác thiết kế và khai thác các công trình giao thông vận tải. Ví dụ: Các quốc gia nhiều sông cần xây nhiều cầu, phà.	0,5
	- Khí hậu, thời tiết có ảnh hưởng sâu sắc tới hoạt động của các phương tiện vận tải. Ví dụ: Mưa làm ngập đường, cản trở giao thông.	0,5
	b. Theo anh/chị tại sao vùng Đồng bằng sông Cửu Long nước ta không có loại hình giao thông vận tải đường sắt?	0,5
2	Vì vùng Đồng bằng Sông Cửu Long có:	
	- Mạng lưới sông ngòi dày đặc, khó có thể xây dựng hệ thống đường sắt.	0,25
	- Lũ lụt, sẽ gây thiệt hại cho hệ thống đường sắt.	0,25
	a. Anh/Chị hãy cho biết loại hình giao thông vận tải nào có vai trò gắn liền với việc vận chuyển hàng hóa quốc tế?	0,25
	- Loại hình: Giao thông vận tải đường biển.	0,25
	b. Hiện nay trên thế giới loại hình giao thông vận tải này phát triển như thế nào?	0,75
	- Các đội tàu buôn trên thế giới không ngừng tăng lên.	0,25
3	- Để rút ngắn khoảng cách vận tải trên biển, người ta đào các kênh biển: Kênh Suez, kênh Panama,...	0,25
	- Trên thế giới đang phát triển mạnh các cảng container để đáp ứng xu hướng mới trong vận tải biển.	0,25
	a. Anh/chị hãy trình bày cơ cấu hàng xuất nhập khẩu của nước đang phát triển.	0,5
	+ Xuất khẩu: Sản phẩm cây công nghiệp, lâm sản, khoáng sản, nguyên liệu (nguyên liệu chưa qua chế biến và các sản phẩm đã qua chế biến).	0,25
	+ Nhập khẩu: Sản phẩm công nghiệp chế biến, máy móc, lương thực, thực phẩm. (Nguyên liệu, máy móc, thiết bị,...).	0,25
	b. Anh/chị hãy cho biết A thuộc nhóm nước phát triển hay đang phát triển?	0,5
4	- Quốc gia A thuộc nhóm nước phát triển.	0,5
	a. Anh/chị hãy cho biết cán cân xuất nhập khẩu là gì? Khi nào được gọi là xuất siêu và khi nào được gọi là nhập siêu?	1
	- Quan hệ so sánh giá trị giữa hàng xuất khẩu với giá trị hàng nhập khẩu được gọi là cán cân xuất nhập khẩu.	0,5
	+ Xuất khẩu > Nhập khẩu = Xuất siêu.	0,25
	+ Nhập khẩu > Xuất khẩu = Nhập siêu.	0,25

	b. Anh/chị hãy tính cán cân xuất nhập khẩu và cho biết Nhật Bản là quốc gia xuất siêu hay nhập siêu vào năm 2019?	1																				
	Giá trị nhập khẩu= Tổng giá trị - Giá trị xuất khẩu = 1426,5 – 705,6 = 720,9 (tỉ USD)	0,25																				
	Cán cân xuất nhập khẩu = Giá trị xuất khẩu – giá trị nhập khẩu = 705,6 – 720,9 = -15,3 (tỉ USD)	0,25																				
	Vì giá trị xuất khẩu < giá trị nhập khẩu: Nhật Bản là quốc gia nhập siêu.	0,5																				
5	a. Anh/chị hãy tính tốc độ tăng trưởng tổng giá trị xuất nhập khẩu Việt Nam, Nhật Bản.	1																				
	Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị xuất nhập khẩu của Việt Nam và Nhật Bản (đơn vị: %)																					
	<table><tr><th>Năm</th><th>2010</th><th>2012</th><th>2014</th><th>2016</th></tr><tr><td>Quốc gia</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Việt Nam</td><td>100</td><td>145,4</td><td>189,8</td><td>233,9</td></tr><tr><td>Nhật Bản</td><td>100</td><td>115</td><td>102,6</td><td>85,5</td></tr></table>	Năm	2010	2012	2014	2016	Quốc gia					Việt Nam	100	145,4	189,8	233,9	Nhật Bản	100	115	102,6	85,5	1
	Năm	2010	2012	2014	2016																	
	Quốc gia																					
	Việt Nam	100	145,4	189,8	233,9																	
Nhật Bản	100	115	102,6	85,5																		
b. Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng tổng giá trị xuất nhập khẩu Việt Nam, Nhật Bản.	2																					
Vẽ biểu đồ đường, thể hiện đủ hai nước, có đầy đủ tên biểu đồ, bảng chú giải, đúng tỉ lệ, năm. (sai thiếu một lỗi trừ 0,25 điểm)	2																					
c. Rút ra nhận xét từ biểu đồ đã vẽ	1																					
Từ năm 2010 đến năm 2016, tốc độ tăng trưởng tổng giá trị xuất nhập khẩu có sự thay đổi:																						
- Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị xuất nhập khẩu của Việt Nam tăng, liên tục: từ 100% đến 233,9%.	0,5																					
- Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị xuất nhập khẩu của Nhật Bản giảm, không liên tục: từ 100% đến 85,5%.	0,5																					



ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2020 - 2021

MÔN: ĐỊA LÍ – KHỐI 11

Thời gian làm bài: 45 phút

CÂU 1: Anh/chị hãy trình bày đặc điểm dân cư của Trung Quốc. (3,0 điểm)

CÂU 2: Anh/chị hãy đánh giá điều kiện tự nhiên của khu vực Đông Nam Á. Từ đó, anh/chị có thể đánh giá và kể tên những quốc gia xuất khẩu nhiều gạo trên thế giới của khu vực. (3,5 điểm)

CÂU 3:

Cho bảng số liệu:

GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA NHẬT BẢN QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: Tỉ USD)

Năm	1990	1995	2000	2004	2010	2015	2017
Xuất khẩu	287,6	443,1	479,2	565,7	769,8	524,8	698,4
Nhập khẩu	235,4	355,9	379,5	454,5	692,4	648,5	671,4

a. Vẽ biểu đồ miền thể hiện cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Nhật Bản qua các năm. (1,5 điểm)

b. Nhận xét biểu đồ. (2,0 điểm)

....Hết....

Họ và tên HS:Số báo danh:Lớp:.....



ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn: ĐỊA LÍ – KHỐI 11 (Thời gian làm bài: 45 phút)

ĐÁP ÁN	ĐIỂM
CÂU 1: Anh/chị hãy trình bày đặc điểm dân cư của Trung Quốc	3,0 điểm
- Trung Quốc chiếm 1/5 dân số thế giới, với trên 50 dân tộc khác nhau; đông nhất là người Hán chiếm trên 90% số dân cả nước. Ngoài ra còn có người Choang, Uigui, Tạng, Hồi, Mông Cổ,...sống tập trung tại vùng núi và biên giới.	1đ
- Dân thành thị của Trung Quốc chiếm 37% số dân cả nước (năm 2005). Miền đông là nơi tập trung nhiều thành phố lớn như: Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân, Trùng Khánh, Vũ Hán,...	1đ
- Trung Quốc đã tiến hành chính sách dân số rất triệt để: mỗi gia đình chỉ có 1 con. Kết quả là tỉ suất gia tăng tự nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm, năm 2005 chỉ còn 0,6%.	1đ
→ Bối cảnh đó đã tác động tiêu cực đến cơ cấu giới tính, nguồn lao động và vấn đề ổn định xã hội vùng biên giới.	
CÂU 2: Anh/chị hãy đánh giá điều kiện tự nhiên của khu vực Đông Nam Á. Từ đó, anh/chị có thể đánh giá và kể tên những quốc gia xuất khẩu nhiều gạo trên thế giới của khu vực.	3,5 điểm
* Thuận lợi	
- Khí hậu nóng ẩm, đất trồng phong phú. Ví dụ: đất đỏ, phù sa; mạng lưới sông ngòi dày đặc, thuận lợi cho việc phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.	0,5đ
- 10/11 quốc gia trong Đông Nam Á có lợi thế về biển (trừ Lào), thuận lợi để phát triển ngành kinh tế biển cũng như thương mại, hàng hải.	
- Đông Nam Á nằm trong khu vực vành đai sinh khoáng nên có nhiều khoáng sản. Vùng thềm lục địa nhiều dầu mỏ, là nguyên liệu cho phát triển kinh tế.	0,5đ
- Đông Nam Á có diện tích rừng xích đạo và nhiệt đới ẩm lớn	
* Khó khăn:	
- Tài nguyên rừng đang có xu hướng bị thu hẹp. Do khai thác không hợp lý.	0,5đ
- Đông Nam Á nằm sát “vành đai lửa Thái Bình Dương”, lại là nơi có nhiều áp thấp nên ảnh hưởng bởi thiên tai.	
Ví dụ: động đất, sóng thần, bão, lũ lụt,...	0,5đ
* Biện pháp:	0,5đ
- Khai thác và sử dụng tài nguyên hợp lý.	
- Phòng chống thiên tai phù hợp với điều kiện và thực tế của mỗi quốc gia.	
* Đánh giá chung:	
- Khu vực ĐNÁ có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.	0,5đ
- Khu vực ĐNÁ có 2 quốc gia xuất khẩu gạo trong top 5 quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất Thế giới là Thái Lan và Việt Nam.	0,5đ

CÂU 3:	3,5 điểm
a. Vẽ biểu đồ - Bảng số liệu đơn vị %. - Vẽ biểu đồ miền, có đầy đủ tên biểu đồ, bảng chú giải, đúng tỉ lệ, năm. Thiếu mỗi nội dung trừ 0,25 điểm.	0,5đ 1,0đ
b. Nhận xét biểu đồ: - Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu của Nhật Bản có sự tăng giảm, cụ thể: + Từ 1990-2004: Liên tục tăng, cả giá trị xuất và nhập. + Từ 2010-2015: Xu hướng giảm cả 2 giá trị XNK. + Từ 2015-2017: Xu hướng tăng trở lại cả 2 giá trị XNK. - Nguyên nhân: + Sản phẩm xuất khẩu của Nhật Bản là: Sản phẩm làm từ thép và hóa học xuất khẩu sang nước ngoài giảm mạnh, do nhu cầu ít. + Do nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm.	0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ